

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 1 Language Focus lớp 7 Friends plus](#)

**Soạn Unit 1 Language Focus lớp 7 Friends plus**

**1 (trang 15 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Complete the questions and answers with “do, don't, does, doesn't”. Then choose the correct words in rules 1-4. (Hoàn thành các câu hỏi và câu trả lời với "do, don't, does, don't". Sau đó chọn các từ đúng trong quy tắc 1-4.)

Complete the questions and answers with *do, don't, does* and *doesn't*. Then choose the correct words in rules 1–4.

Do her friends like the trainers?

Yes, they <sup>1</sup>..... /  
No, they <sup>2</sup>.....

<sup>3</sup>..... Niall write stories?

Yes, he <sup>4</sup>..... /  
No, he <sup>5</sup>.....

**RULES**

- 1 We use *is / do* to make questions with ordinary verbs with *I / you / we / they*.
- 2 We use *do / does* to make questions with ordinary verbs with *he / she / it*.
- 3 In short answers using ordinary verbs, we say *Yes, I am / do* and *No, I 'm not / don't*.
- 4 In short answers using ordinary verbs, we say *Yes, he is / does* and *No, she isn't / doesn't*.

**Đáp án:**

a. Do her friends like the trainers?

- Yes, they do.
- No, they don't.

b. Does Niall write stories?

- Yes, he does.
- No, he doesn't.

**Hướng dẫn dịch:**

a. Bạn bè của cô ấy có thích đôi giày không?

- Có.
- Không, họ không.

b. Niall có viết truyện không?

- Có.

- Không, anh ấy không.

**2 (trang 15 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Complete the questions using the present simple form of the verbs in brackets. (Hoàn thành các câu hỏi bằng cách sử dụng thì hiện tại đơn của các động từ trong ngoặc.)

**Do you blog** about your life? (blog)

1. ... you and your friends ... videos? (make)
2. ... you and your friends ... after school? (meet)
3. ... your best friend ... near you? (live)
4. ... you ... things? (collect)
5. ... your dad .... in bed late? (stay)
6. ... people in your class ... a lot? (talk)

**Đáp án:**

1. Do you and your friends make videos?
2. Do you and your friends meet after school?
3. Does your best friend live near you?
4. Do you collect things?
5. Does your dad ...stay in bed late?
6. Do people in your class talk a lot?

**Hướng dẫn dịch:**

1. Bạn và bạn bè của bạn có làm video không?
2. Bạn và bạn bè của bạn có gặp nhau sau giờ học không?
3. Bạn thân của bạn có sống gần bạn không?

4. Bạn có sưu tầm đồ đạc không?
5. Bố của bạn có... đi ngủ muộn không?
6. Những người trong lớp của bạn có nói nhều không?

**3 (trang 15 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Ask and answer the questions from exercise 2. Use "do, don't, does, doesn't" in your answers (Hỏi và trả lời các câu hỏi từ bài tập 2. Sử dụng "do, don't, does, don't" trong câu trả lời của bạn)

**Gợi ý:**

Do you blog about your life?

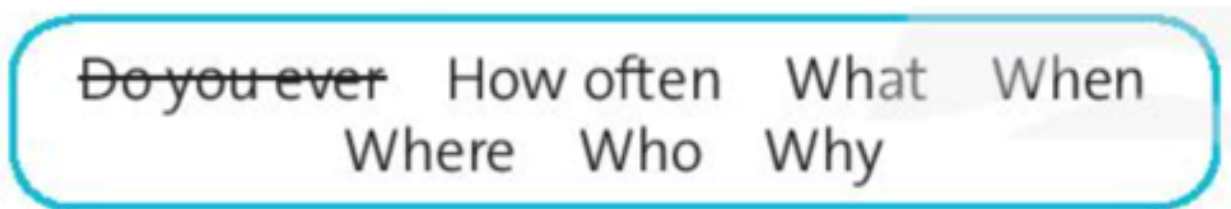
No, I don't. I take photos and put them on Instagram.

**Hướng dẫn dịch:**

Bạn có viết blog về cuộc sống của mình không?

Không, tôi không. Tôi chụp ảnh và đưa lên Instagram.

**4 (trang 15 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Complete the questions with the words in the box. Then practise in pairs. (Hoàn thành các câu hỏi với các từ trong hộp. Sau đó thực hành theo cặp.)



1. ... do you go?

Not often - about once a month.

2. ... do you go with?

My best friend, and sometimes my sister.

3. ... do you go?

To the cinema in town.

4. ... do you go?

Usually on Saturday afternoons.

5. ... do you watch?

Scary films!

6. ... do you watch scary films?

Because my friend loves them.

**Đáp án:**

1. **How** often do you go?

Not often - about once a month.

2. **Who** do you go with?

My best friend, and sometimes my sister.

3. **Where** do you go?

To the cinema in town.

4. **When** do you go?

Usually on Saturday afternoons.

5. **What** do you watch?

Scary films!

6. Why do you watch scary films?

Because my friend loves them.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Bạn thường đi như thế nào?

Không thường xuyên - khoảng một lần một tháng.

2. Bạn đi với ai?

Bạn thân nhất của tôi, và đôi khi là em gái tôi.

3. Bạn đi đâu?

Đến rạp chiếu phim trong thị trấn.

4. Khi nào bạn đi?

Thường vào các buổi chiều thứ bảy.

5. Bạn xem gì?

Những bộ phim đáng sợ!

6. Tại sao bạn xem những bộ phim đáng sợ?

Bởi vì bạn tôi yêu chúng.

**5 (trang 15 Tiếng Anh 7 Friends plus): USE IT!**

Work in pairs. Ask questions using words from boxes A and B. Find out different things about your partner. (Làm việc theo cặp. Đặt câu hỏi bằng cách sử dụng các từ trong hộp A và B. Tìm hiểu những điểu khác biệt về bạn của bạn.)

**Gợi ý:**

- What do you watch on TV? – I usually watch films.
- Where do you do sport? – I do sport in the yard.
- How often do you bake? – Once a month.
- Do you ever go dancing? – No, I don't.
- What time do you study? – I often study at 8 p.m.
- Who do you watch TV with? – My parents.
- When do you meet friends? – In my free time.

**Hướng dẫn dịch:**

- Làm những gì bạn xem trên TV? - Tôi thường xem phim.
- Bạn chơi thể thao ở đâu? - Tôi chơi thể thao trong sân.

- Bạn thường nướng bánh như thế nào? - Mỗi tháng một lần.
- Bạn có bao giờ đi khiêu vũ không? - Không, tôi không.
- Bạn học vào thời gian nào? - Tôi thường học lúc 8 giờ tối.
- Bạn xem TV với ai? - Bố mẹ tôi.
- Khi nào bạn gặp gỡ bạn bè? - Lúc rảnh rỗi.